

Ngày: 04/8/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Hằng  
2. Ông Chu Trần Vĩnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Giang, Thư ký Tòa án.
- Đại diện VKSND Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:  
Ông Nguyễn Việt C, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại Phòng xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội; Địa chỉ: Số F, phố T, phường C, TP Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 611/2026/HSST, ngày 13/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 641/2026/QĐXX-HS, ngày 17/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quốc V** - Sinh ngày 09/6/2004 tại: Ninh Bình; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: **Xóm B, xã H, tỉnh Ninh Bình**; CCCD số: 036204015072; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Bùi Văn T** - Sinh năm: 1967; Họ và tên mẹ: **Vũ Thị L** - Sinh năm: 1971; Gia đình có 04 người con, bị can là con thứ tư. Theo danh chỉ bản số: 00001410, lập ngày 08/5/2026 tại **Công an phường T**, TP Hà Nội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- **Công an thành phố H**. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn T1** - Sinh năm: 2005; Nơi thường trú: **Xóm B, xã H, Ninh Bình**. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Quang L1** - Sinh năm: 1999; Nơi thường trú: **Khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ**. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 24/4/2026, anh **Nguyễn Văn T1** (Sinh năm: 2005; Nơi thường trú: **Xóm B, xã H, Ninh Bình**) đến **Công an phường T**, thành phố Hà Nội trình báo về việc bị **Bùi Quốc V** lừa đảo chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 18H1 – 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979 vào ngày 13/3/2026 tại **số B ngách A đường C, phường T, thành phố Hà Nội**. Sau khi tiếp nhận tố giác **Công an phường T** đã tiến hành xác minh theo quy định. Quá trình rà soát **Công an phường T** phát hiện anh **Lê Quang L1** (Sinh năm: 1999; Nơi thường trú: **Khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ**) đang giữ chiếc xe nên đã mời đến trụ sở để xác minh làm rõ. Tại cơ quan Công an, anh **Lê Quang L1** đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; BKS: 18H1 – 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979 cùng giấy đăng ký xe, khai nhận cầm cố của **Bùi Quốc V**. Ngày 30/4/2026, **Bùi Quốc V** đến **Công an phường T** đầu thú và khai nhận về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bản thân.

\* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của anh **Lê Quang L1**:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; BKS: 18H1 – 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô số 18000119, tên chủ xe: **Nguyễn Văn M** – Sinh năm: 1977, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha; màu; đen; BKS: 18H1 – 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979.

- Thu giữ của **Bùi Quốc V**:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng **S 3 5G**, màu: tím, lắp số thuê bao: 0588975965, đã qua sử dụng, (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của **Bùi Quốc V**.

#### **Quá trình điều tra xác định:**

Anh **Nguyễn Văn T1** và **Bùi Quốc V** là người cùng quê, từ năm 2024 anh **T1** và **V** cùng thuê trọ tại địa chỉ **số B ngách A đường C, phường T, thành phố Hà Nội**. Khoảng tháng 11/2025, **V** nhờ anh **T1** vay số tiền khoảng 70.000.000 đồng qua các ứng dụng cho vay tiền. Hàng tháng, **V** trả tiền vay nợ trên, cho đến đầu tháng 03/2026, **V** không có khả năng trả nợ tiền đã vay. Quá trình sinh sống, **V** biết anh **T1** có sở hữu 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; BKS: 18H1 – 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979. Do không có tiền trả nợ nên **V** nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. Trưa ngày 13/03/2026, tại nhà trọ, **V** nói dối mượn xe của anh **T1** để đi rút tiền ngân

hàng trả nợ vay (V nói dối mục đích để lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe của anh T1, không phải đi rút tiền), anh T1 giao xe mô tô cùng đăng ký xe mô tô trên cho V (V lấy lý do sợ đi đường bị công an kiểm tra nên bảo anh T1 đưa đăng ký xe). Do khoảng tháng 11/2025, V đã từng có lần bán tài sản cho anh Lê Quang L1 nên ngay sau khi nhận xe mô tô của anh T1, V cầm theo 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, màu bạc (máy tính do V mua lại vào khoảng thời điểm tháng 02/2026 với giá tiền 7.000.000 đồng) đi đến chỗ của L1 tại: ngõ A N, phường T, thành phố Hà Nội để bán tài sản lấy tiền. Tại đây, V nói với anh L1 về việc muốn bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, màu bạc và đặt lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen; BKS: 18H1 – 772.46 để vay thêm tiền (thực chất V xác định sẽ bán xe luôn cho anh L1 để lấy tiền, không có ý định lấy lại xe). V đưa đăng ký xe mô tô cho anh L1 kiểm tra và nói chiếc xe mô tô nêu trên là của V. Anh L1 mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple, màu bạc của V với giá 3.100.000 đồng và đồng ý cho V cầm cố chiếc xe mô tô để vay số tiền 11.900.000 đồng, tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó, anh L1 sử dụng tài khoản số 8489795555 mở tại ngân hàng T2 chuyển khoản số tiền 11.900.000 đồng vào ví MoMo mang tên Bùi Quốc V (đăng ký bằng số điện thoại 0976736025) và đưa cho V 3.100.000 tiền mặt. Sau khi nhận được tiền, V đã thanh toán trả nợ trên các ứng dụng cho vay tiền (không nhớ trả trên ứng dụng nào) và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 10/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường T, thành phố Hà Nội kết luận: “01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; Biển kiểm soát: 18H1- 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979, đã qua sử dụng. Trị giá: 11.000.000 đồng.”

Tại Bản kết luận giám định số 5648/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Phòng PC09 – C1 kết luận:

“- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; Biển kiểm soát: 18H1 – 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979 có số khung, số máy là nguyên thủy.

- Không giám định biển kiểm soát 18H1 – 772.46 do không có mẫu so sánh.”

Đối với chiếc xe mô tô trên: Qua tra cứu xác định chủ đăng ký là anh Nguyễn Văn M (Sinh năm: 1977; Nơi thường trú: Zã H, tỉnh Ninh Bình), xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn M khai mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; BKS: 18H1 – 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979 vào khoảng đầu tháng 3/2023, sử dụng đến tháng 10/2025 thì bán lại cho anh

**Nguyễn Văn T1** với giá 18.000.000 đồng, khi mua, bán có làm giấy tờ đầy đủ. Anh **M** không có yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc xe nêu trên, chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe hiện nay là anh **Nguyễn Văn T1**.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an thành phố H** đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trao trả: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; BKS: 18H1 – 772.46 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 18000119 cho anh **Nguyễn Văn T1**. Anh **T1** nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về dân sự:

- Anh **Lê Quang L1** đề nghị **Bùi Quốc V** phải trả lại số tiền 11.900.000 đồng mà **V** đã vay của **L1** vào ngày 13/3/2026.

- Anh **Nguyễn Văn T1** không yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, **Bùi Quốc V** khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp khách quan với lời khai của bị hại, người liên quan và tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Tại phiên tòa bị cáo **Bùi Quốc V** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng số: 362/CT-VKSRTL, ngày 12/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố và vị đại diện công bố trước phiên tòa.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND Khu vực 4 – Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **Bùi Quốc V** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện VKSND Khu vực 4 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Quốc V** mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

**Về trách nhiệm dân sự:**

- Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự. Vì vậy không xét  
- Buộc bị cáo **Bùi Quốc V** phải có trách nhiệm trả cho anh **Lê Quang L1** số tiền: 11.900.000 đồng

**Về vật chứng của vụ án:** Trả cho bị cáo **Bùi Quốc V** 01 điện thoại **S** 3 5G, màu tím, lắp số thuê bao: 0588975965 **do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.**

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;  
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

#### **[1]. Về tố tụng:**

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

#### **[2]. Về tội danh:**

*Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:*

Do nợ tiền, không có khả năng trả nợ và tiêu sài cá nhân, ngày 13/3/2026, tại khu vực số B ngách A đường C, phường T, thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Quốc V đã có hành vi gian dối mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; BKS: 18H1 – 772.46; số khung: RLHJA3922PY711055; số máy: JA39E3043979 (trị giá 11.000.000 đồng) của anh Nguyễn Văn T1 rồi mang chiếc xe máy trên đến ngõ A N, phường T, TP Hà Nội bán cho anh Lê Quang L1 lấy 11.900.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy bản cáo trạng số: 362/CT-VKS-KV4, ngày 12/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Quốc V về tội về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

#### **[3]. Về tính chất hành vi phạm tội:**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích tư lợi; số tiền bị cáo bán xe cho anh Lê Quang L1 chưa được khắc phục. Vì vậy cần phải đưa ra một mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc thường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú. Vì vậy xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, xét các bị cáo không có tài sản riêng, không nghề và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm i,s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**[5]. Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với anh **Lê Quang L1** yêu cầu bị cáo **V** phải trả lại anh số tiền: 11.900.000 đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của anh **L1** là có căn cứ. Vì vậy buộc bị cáo **Bùi Quốc V** phải có trách nhiệm trả cho anh **Lê Quang L1** số tiền trên.

**[6]. Về vật chứng của vụ án:** Xét 01 điện thoại **S** 3 5G, màu tím, lắp số thuê bao: 0588975965 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nay trả lại cho bị cáo.

**[6]. Về án phí và quyền kháng cáo:**

- **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;
- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo **Bùi Quốc V** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i,s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Xử phạt:** Bị cáo **Bùi Quốc V** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2026.

**2. Về trách nhiệm dân sự:**

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo **Bùi Quốc V** phải trả cho anh **Lê Quang L1** số tiền: 11.900.000đ (mười một triệu, chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án phân trách nhiệm dân sự thì hàng tháng Người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi **lãi suất** chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền, thời gian chậm thi hành án.

**\* Về vật chứng của vụ án:**

Trả cho bị cáo **Bùi Quốc V** 01 điện thoại **S** 3 5G, màu tím, lắp số thuê bao: 0588975965 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Yêu cầu cơ quan CSĐT – **Công an thành phố H** chuyển cho Phòng thi hành án dân sự - Khu vực 4 Hà Nội 01 điện thoại Samsung Galaxy Zflip 3 5G, màu tím, lắp số thuê bao: 0588975965 theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tại liệu ngày 30/4/2026 để Cơ quan thi hành án dân sự ra Quyết định thi hành án trả lại cho bị cáo **Bùi Quốc V**).

**3. Án phí và quyền kháng cáo:**

**\* Về án phí:** Bị cáo **Bùi Quốc V** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:**

- + Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.
- + Người bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.
- + Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang H**